

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 07-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Phảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1997 tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N (chết); Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 27/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/12/2024.

- Bị hại: Ông Trần Kim V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Võ Trang T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 184 Thôn B, xã H, TP., tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Dương Quốc H1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2023 (không xác định được ngày), Trần Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không xác định biển kiểm soát, đặc điểm, do K thuê) đi từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố Q, tỉnh Bình Định chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/12/2023, K điều khiển xe mô tô đi từ thành phố Q trên tuyến Quốc lộ A để về lại Đắk Lắk. Khi đi đến khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định, K phát hiện nhà ông Trần Kim V đang xây dựng, chưa có cổng ngõ, cửa ra vào nằm phía bên tay trái theo chiều đi của mình. K dừng xe, đi bộ vào nhà thì thấy ông V đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại Iphone 13, màu xanh Midnight và 01 máy Ipad Gen 8TH màu xám nên K lấy điện thoại và I này cất trong người rồi tẩu thoát ra ngoài, điều khiển xe mô tô về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, K dừng xe bên đường tìm cách mở khóa điện thoại và I. Khi K thử mở mặt khóa máy Ipad bằng dây số 123456 thì mở được, K tiếp tục nhập mật khẩu điện thoại Iphone bằng số ngày tháng năm sinh (041177) của ông V thì cũng mở được nên K vô hiệu hóa các tài khoản bảo mật trên điện thoại Iphone và máy Ipad. Sau đó, K tiếp tục điều khiển xe mô tô về đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thuê trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/12/2023, K đem bán điện thoại Iphone cho Nguyễn Quốc H (sinh năm: 1995) là chủ tiệm Đ tại địa chỉ: A L, P. T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk với giá 10.500.000 đồng. H đưa tiền mặt 8.500.000 đồng cho K và chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng: 9326241417 của Trần Văn K. Sau đó, K tiếp tục mang máy Ipad bán tại một cửa hàng điện thoại không xác định trên địa bàn Tp . với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được do bán điện thoại và Ipad K1 tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/12/2023, H bán điện thoại Iphone cho Dương Quốc H1 với giá 13.528.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V, kết luận:

+ 01 điện thoại Iphone 13, màu xanh Midnight, loại 128GB có trị giá: 16.690.000 đồng.

+ 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 8TH màu xám, loại 128GB có trị giá 12.442.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản do Trần Văn K chiếm đoạt trong vụ trộm cắp trên là 29.132.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ và trả lại điện thoại bị chiếm đoạt cho bị hại Trần Kim V. Máy tính bảng không thu hồi được. Bị hại V yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá là 12.442.000 đồng.

Dương Quốc H1 yêu cầu bị cáo Trần Văn K bồi thường số tiền 13.528.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSVC ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử. **Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.**

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Kim V số tiền 12.442.000 đồng và **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Quốc H1 số tiền 13.528.000 đồng.**

Về xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Trần Kim V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Quốc H1, anh Nguyễn Quốc H và anh Võ Trang T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 22/12/2023, Trần Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone và 01 máy tính bảng có tổng trị giá 29.132.000 đồng của bị hại Trần Kim V tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định (Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V). Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn K có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng phát luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bức xúc và bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người lao động tự do, công ăn việc làm không ổn định nên không có thu nhập, bị cáo không có tài sản gì vì vậy miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Quốc H có hành vi mua điện thoại do bị cáo Trần Văn K bán nhưng H không biết điện thoại này là do bị cáo K trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với Dương Quốc H1 có hành vi mua điện thoại Iphone của Nguyễn Quốc H, việc mua bán điện thoại giữa H1 và H là ngay tình nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/6/2024 Công an cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 điện thoại Iphone 13, màu xanh Midnight, loại 128GB

cho bị hại Trần Kim V. Đối với 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 8TH màu xám, loại 128GB có trị giá 12.442.000 đồng bị mất trộm không thu hồi được ông Trần Kim V yêu cầu bị cáo K bồi thường nhưng bị cáo K chưa bồi thường cho ông V số tiền trên. Xét yêu cầu bồi thường của ông V là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K đồng ý bồi thường số tiền 12.442.000 đồng này cho bị hại V nhưng bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại V số tiền 12.442.000 đồng.

Đối với anh Dương Quốc H1 mua lại điện thoại Iphone 13, màu xanh Midnight, loại 128GB từ Nguyễn Quốc H với số tiền 13.528.000 đồng. Anh H1 yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền trên, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn K đồng ý bồi thường số 13.528.000 đồng này cho anh H1 nhưng bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường cho anh H1 số tiền 13.528.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Không

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.298.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 08 (T2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Kim V số tiền 12.442.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn K phải bồi thường thiệt hại cho anh Dương Quốc H1 số tiền 13.528.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 1.298.500 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Chánh

TỈNH BÌNH ĐỊNH**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòa

Bà Lê Thị Phằng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Trần Văn Khánh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1997 tại Cư M'gar, Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn Hiệp Hòa, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Văn Thơ, sinh năm: 1960; Con bà: Lê Thị Ngọc (chết); Vợ, con: chưa; tiền sự: không.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 03/03.

2. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Khánh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Biểu quyết 03/03.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Khánh 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Khánh.

Biểu quyết 03/03.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn Khánh phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Kim Vũ số tiền 12.442.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Văn Khánh phải bồi thường thiệt hại cho anh Dương Quốc Hiền số tiền 13.528.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Biểu quyết 03/03.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Khánh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 1.298.500 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

6.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Biểu quyết 03/03.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA